

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2020 – 2021**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	- Thực hiện tuyển sinh theo qui định của điều lệ trường Mầm non: 01 nhóm 13–18 tháng; 1 nhóm 19-24 tháng; 2 nhóm (25-36 tháng) với tổng học sinh là 85 trẻ. - Đảm bảo đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên: 2 giáo viên/ 1 nhóm (có 01 nhân viên nuôi dưỡng hỗ trợ công tác vệ sinh) nhằm giảm tải sức lao động cho giáo viên. - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho nhóm, khu vực vận động cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục trẻ theo quy định, xây dựng đội ngũ nhà giáo yêu nghề, có tinh thần phục vụ tốt. - Đảm bảo các hoạt động chuyên môn trong ngày cho trẻ; thực hiện nghiêm túc tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần. - Đảm bảo vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. - 100% trẻ được học bán trú tại trường. - Có biện pháp phối hợp tốt với phụ huynh trong chăm sóc trẻ, không để phát sinh nhiều trẻ SDD, DCBP.	- Thực hiện tuyển sinh theo qui định của điều lệ trường Mầm non: 03 lớp (3-4 tuổi); 03 lớp (4-5 tuổi); 03 lớp (5-6 tuổi), với tổng học sinh là: 270 trẻ. - Đảm bảo đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên: 18 giáo viên/ 9 lớp. - Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. - Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên (hợp đồng đủ nhân viên nuôi dưỡng hỗ trợ các lớp 3 tiếng/ lớp theo nghị quyết 04). - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các lớp, khu vực vận động và lịch hoạt động theo từng khu vực. - Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục trẻ, xây dựng đội ngũ nhà giáo có tinh thần phục vụ tốt. Đảm bảo thực hiện đúng các hoạt động chuyên môn, thực hiện nghiêm túc tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần. - Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, dư cân béo phì. - Đảm bảo vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. - Duy trì cân nặng cho trẻ DCBP qua chế độ ăn uống và tập luyện tốt. - 100% trẻ được học bán trú tại trường.

II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục căn cứ vào Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 92% trẻ khỏe mạnh, thích nghỉ với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ; trẻ nhanh nhẹn, khéo léo, biết thực hiện vận động theo hướng dẫn của cô (đi, chạy, bò, nhảy, bật, bước qua dây....); có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. - 90% trẻ thích tìm hiểu, khám phá xung quanh; có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - 87% trẻ nghe hiểu lời nói, biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ (ai đây?, cái gì đây?...); biết bày tỏ nhu cầu của bản thân. - 92% trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi cho bé ăn, tắm cho bé, ru em ngủ, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại.....).	- 95% trẻ khỏe mạnh, thực hiện các vận động cơ bản một cách nhanh nhẹn, đúng tư thế; trẻ có thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và biết cách bảo đảm an toàn cho bản thân. - 93% trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, trẻ có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, chú ý, ghi nhớ có chủ định khi tìm hiểu các sự vật, hiện tượng xung quanh; có một số khái niệm sơ đẳng về toán học theo đặc điểm lứa tuổi. - 90% trẻ có khả năng nghe, hiểu và biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...); có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao; có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết phù hợp với độ tuổi. - 92% trẻ có ý thức về bản thân; biết thể hiện tình cảm; biết tôn trọng, hợp tác, thân thiện, chia sẻ với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; biết tuân thủ một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, nhà trường. - 90% trẻ biết thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật qua vẽ, xé, nặn, cắt dán....; thể hiện điệu bộ và lời hát nhịp nhàng qua các tác phẩm âm nhạc; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ lắp đặt hệ thống camera an ninh, kết quả nhóm được trang bị camera giám sát tốt. - Tổ chức lễ hội trăng rằm. - Tổ chức sự kiện Noel. - Lễ hội mừng ngày nhà Giáo Việt Nam. - Lễ hội 8/3. - Tổ chức thực hiện tốt một số video clip dạy trẻ trong đợt nghỉ dịch covid dài ngày (tháng 2/2021 và tháng 5/2021).	- Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ lắp đặt hệ thống camera an ninh trong nhà trường, kết quả 100% lớp, bếp và góc khuất được trang bị camera. - Tổ chức Lễ Khánh thành trường và Khai giảng năm học mới. - Tổ chức lễ hội trăng rằm. - Tổ chức sự kiện Noel. - Lễ hội mừng ngày nhà Giáo Việt Nam. - Tổ chức Hoạt cảnh Sơn Tinh – Thủy Tinh nhân kỷ niệm ngày Giỗ tổ Hùng Vương. - Tổ chức thực hiện tốt các video clip dạy trẻ trong đợt nghỉ dịch covid dài ngày (tháng 2/2021 và tháng 5/2021).

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 7 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Thị Minh Huyền

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			13-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	340	15	19	44	73	90	99
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	340	15	19	44	73	90	99
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	340	15	19	44	73	90	99
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	340	15	19	44	73	90	99
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	340	15	19	44	73	90	99
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	340	15	19	44	73	90	99
1	Số trẻ cân nặng bình thường	317	15	18	43	67	82	91
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	337	15	20	42	73	89	99
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3	0	0	2	0	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	24	0	1	1	6	8	8
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	340	15	19	44	73	90	99
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	78	15	19	44			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	262				73	90	99

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 7 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(đã ký tên)

Phạm Thị Minh Huyền